

Số: 2092 /NQ-UBTVQH15

Hà Nội, ngày 03 tháng 4 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Về tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 87/2025/QH15;

Xét đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 95/TTr-CP ngày 18 tháng 3 năm 2026 về tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, Báo cáo ý kiến số 1769/BC-UBPLTP15 ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Thường trực Ủy ban Pháp luật và Tư pháp về Đề án “Tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới” và dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1

Tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật nhằm đánh giá chính xác, đầy đủ, toàn diện về thực trạng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, trên cơ sở đó đề xuất giải pháp xử lý tổng thể nhằm giải quyết các khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn do quy định pháp luật; góp phần hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật; phục vụ xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật hiện đại, hợp lý, khoa học, dân chủ, công bằng, đồng bộ, thống nhất, công khai, minh bạch, ổn định, dễ tiếp cận, khả thi, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo đảm quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; khơi thông mọi nguồn lực, đưa thể chế, pháp luật trở thành lợi thế cạnh tranh, mở đường cho kiến tạo phát triển, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững đất nước trong kỷ nguyên mới; góp phần cung cấp thông tin phục vụ cho việc nghiên cứu, sửa đổi tổng thể Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013.

Điều 2

1. Đối tượng, phạm vi tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật là toàn bộ các văn bản quy phạm pháp luật do các cơ quan nhà nước, người có

thẩm quyền ở Trung ương và địa phương ban hành còn hiệu lực (trừ Hiến pháp) và các văn bản quy phạm pháp luật đã được ban hành nhưng chưa có hiệu lực tính đến hết ngày 31 tháng 10 năm 2026.

2. Việc rà soát văn bản quy phạm pháp luật có nội dung thuộc phạm vi bí mật nhà nước bảo đảm thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

Điều 3

1. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật được rà soát, đánh giá theo các tiêu chí về sự phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng; tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của hệ thống pháp luật; tính tương thích với điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; yêu cầu cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện hành nghề, đầu tư, kinh doanh, thủ tục hành chính bất hợp lý, tạo gánh nặng chi phí tuân thủ; phát hiện quy định pháp luật không rõ ràng, có nhiều cách hiểu khác nhau, không hợp lý, không khả thi, gây khó khăn trong áp dụng, thực hiện pháp luật; phát hiện lĩnh vực, nội dung, quan hệ xã hội chưa có quy định pháp luật điều chỉnh.

2. Quá trình thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật bám sát mục tiêu, định hướng về hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam; chủ trương phân quyền, phân cấp; tạo cơ sở pháp lý đồng bộ cho hoạt động của bộ máy nhà nước theo mô hình chính quyền 3 cấp; thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số; yêu cầu quản lý nhà nước và khuyến khích sáng tạo, khơi thông mọi nguồn lực, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững đất nước trong kỷ nguyên mới.

Điều 4

1. Ủy ban Thường vụ Quốc hội thành lập Ban Chỉ đạo tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo) do đồng chí Chủ tịch Quốc hội là Trưởng ban.

Ban Chỉ đạo có Phó Trưởng ban thường trực và các Phó Trưởng ban khác, Ủy viên thường trực và các Ủy viên khác.

2. Ban Chỉ đạo giúp Ủy ban Thường vụ Quốc hội chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

3. Bộ Tư pháp là Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo, trực tiếp tham mưu, giúp việc cho Ban Chỉ đạo.

Điều 5

1. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch triển khai tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm

pháp luật; tổ chức tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật thuộc trách nhiệm của mình theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 87/2025/QH15, hướng dẫn của Ban Chỉ đạo và cơ quan có thẩm quyền; gửi Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo báo cáo tình hình triển khai và kết quả tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật để tổng hợp; chuẩn bị nguồn lực và các điều kiện bảo đảm cho việc thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật.

2. Chính phủ chỉ đạo các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan tổ chức thực hiện kịp thời, chất lượng, hiệu quả nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; chỉ đạo Bộ Tài chính hướng dẫn các cơ quan khẩn trương lập dự toán bổ sung kinh phí bảo đảm thực hiện nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật đúng pháp luật, hiệu quả trong phạm vi cả nước; chỉ đạo Bộ Tư pháp tổng hợp, xây dựng các báo cáo để Chính phủ báo cáo Ban Chỉ đạo cho ý kiến trước khi trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội theo tiến độ sau đây: Báo cáo tình hình triển khai tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong tháng 8 năm 2026, Báo cáo kết quả tổng rà soát và giải pháp xử lý tổng thể hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong tháng 12 năm 2026.

3. Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan xây dựng, trình Ban Chỉ đạo ban hành Kế hoạch triển khai tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật.

Điều 6

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.
2. Ủy ban Pháp luật và Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Nghị quyết này. *B*

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị;
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Tổng Bí thư;
- BCĐTW về hoàn thiện thể chế, pháp luật;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chủ tịch nước;
- Chính phủ, Thủ tướng CP, các Phó TTgCP;
- UBTWMTQVN;
- TANDTC, VKSNDTC;
- HĐDT, các UB của QH, KTNN;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- VPTW, VPTBT, các Ban của Đảng, VPQH, VPCTN;
- Tỉnh ủy, Thành ủy; HĐND, UBND cấp tỉnh;
- Lưu: HC, PLTP.

TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI



Trần Thanh Mẫn